

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/ 9/ 2018
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu.
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2018/TLST-HN ngày 24 tháng 4 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HN ngày 27 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64A/2018/QĐHPT-HN ngày 19/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu G, ấp R, xã H, huyện Tì, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Trần Đức Ngh, sinh năm 1998; địa chỉ: Hẻm G, tổ R, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang.

Ông Ngh có mặt; bà H vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2018 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Ngh tự tìm hiểu yêu thương, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, chung sống vào năm 2017, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, bà và gia đình ông Ngh xảy ra mâu thuẫn do cha, mẹ chồng xúc phạm bà, ông Ngh nghe lời cha, mẹ nên giữa bà và ông Ngh cũng xảy ra mâu thuẫn. Hiện cả hai

sống xa cách nhau từ tháng 8/2017 đến nay, tình cảm đối với nhau không còn nên bà H xin ly hôn.

Về con chung: Bà H khai có 01 con chung là Nguyễn Thị Diệu Nh, sinh ngày 15/7/2017. Do không đăng ký kết hôn nên khi làm giấy khai sinh cho cháu Nh, bà H lấy họ của bà. Bà H xin được nuôi con chung và không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Đức Ngh thống nhất với trình bày của bà H về thời gian và điều kiện đi đến việc chung sống, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông Ngh cho rằng việc chung sống không có mâu thuẫn, chỉ một lần bà H đi làm về, gương mặt không vui, cha ông có rượu thấy vậy la rầy, bà H nói lại với mẹ ruột, rồi bị kích động làm đơn xin ly hôn. Ông Ngh đồng ý ly hôn. Về con chung ông Ngh yêu cầu được nuôi cháu Nh, không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Do bà H, ông Ngh không có đăng ký kết hôn nên Tòa án chỉ tiến hành hòa giải về con chung.

Tại phiên tòa:

- Ông Ngh có yêu cầu nuôi dạy con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng; con chung có họ, tên là Nguyễn Thị Diệu Nh do bà H tự đặt khi đi làm khai sinh, còn ông đặt họ, tên là Trần Diệu Linh. Ông Ngh cho biết trước đây ông bán và nuôi gà, còn hiện nay ông làm thợ điện đi làm cho các công trình xây dựng có thu nhập mỗi ngày khoảng từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, ngoài lời khai ra ông không có chứng cứ để chứng minh.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của bà H và tài liệu, chứng cứ bà cung cấp thể hiện trong hồ sơ vụ án.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và Ngh vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà H, ông Ngh tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và Ngh vụ của vợ và chồng. Do đó, căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị không công nhận bà H và ông Ngh là vợ chồng.

Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Diệu Nh (Trần Diệu Linh), sinh ngày 15/7/2017 trước đây do bà H nuôi dạy, bà Tuyết thăm cháu và mang cháu về nuôi mà không giao trả lại cho bà H. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, bà H cung cấp chứng cứ có thu nhập ổn định trên 8.000.000 đồng nên việc bà H yêu cầu được nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng là chính đáng và có cơ sở. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2004, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà H.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông Ngh cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Đức Ngh. Đồng thời, ông Ngh cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bà H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Theo lời khai của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đức Ngh đều thống nhất, cả hai chung sống với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền và Ngh vụ giữa vợ và chồng.

Với các căn cứ trên, xét không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đức Ngh là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đức Ngh khai thống nhất trong thời gian chung sống có 01 con chung, sinh ngày 15/7/2017; theo giấy khai sinh bà H đặt họ, tên là Nguyễn Thị Diệu Nh, tại phiên hòa giải ông Ngh thống nhất; ngoài ra cháu Nh có họ, tên khác do ông Ngh gọi là Trần Diệu Linh.

Xét thấy, bà H, ông Ngh đều có yêu cầu nuôi dạy con chung, tuy Nhên cháu Nh là con gái chưa đủ 36 tháng tuổi, cần được sự chăm sóc của mẹ, bà H hiện đang làm việc tại Công Ty TNHH Vạn Phước Việt Nam, có thu nhập ổn định với mức lương hàng tháng trên 8.000.000 đồng đảm bảo đủ điều kiện nuôi dạy cháu Nh, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nh cho bà H nuôi dạy.

[3] Về Ngh vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Bà H, ông Ngh thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp. Ông Trần Đức Ngh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không công nhận bà Nguyễn Thị H và Trần Đức Ngh là vợ chồng.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thị Diệu Nh (Trần Diệu Linh), sinh ngày 15/7/2017 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Ông Trần Đức Ngh không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Nguyễn Thị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trần Đức Ngh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2015/ 001521 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Ông Trần Đức Ngh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của ông Trần Đức Ngh là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bích Thủy